

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS - ST

Ngày: 29 - 7 - 2021

“V/v tranh chấp hợp đồng T dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Nhân;
2. Ông Nguyễn Hữu Trục;

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H (60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2021/TLST - DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 về “ Tranh chấp hợp đồng T dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXX ST- DS ngày 08 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2021/QĐST- DS ngày 06/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (SACOMBANK); địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Ngh, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí M. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973; chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Minh C; chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Thừa Thiên H - Sacombank; địa chỉ: 126 Nguyễn H, phường Phú Nh, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đăng Hiếu, chức vụ: Kiểm soát viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T- Chi nhánh Thừa Thiên H; (Giấy ủy quyền số 29/2021/GUQ-CNTTH ngày 04/01/2021), “có mặt”.

Bị đơn: Bà Mai Thị Hồng Ph, sinh năm 1984; Nơi cư trú: 02/82 Nguyễn Gia Thiều, phường Phú Hậu, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; “ vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (viết tắt: Ngân hàng) trình bày nội dung vụ án như sau:

Ngày 26/1/2016 bà Mai Thị Hồng Phốc quan hệ T dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Thừa Thiên H, theo Hợp đồng T dụng số LD1630000448, số tiền vay 60.000.000, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng, thời điểm trả hết nợ 26/10/2020, lãi suất 0,67% / tháng. Trong quá trình vay bà Phốc trả cho Ngân hàng đến ngày 15/8/2018 số tiền gốc 31.700.000 đồng và lãi là 8.844.000 đồng, tổng cộng trả gốc và lãi 40.544.000 đồng. Do bà Phốc phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở bà Phốc nhưng bà không trả. Vì vậy, ngày 16/9/2018 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phốc phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi Th đến ngày xét xử sơ thẩm 29/7/2021 là 45.084.295 đồng (Trong đó nợ gốc 28.300.000 đồng; lãi trong hạn: 10.452.000 đồng; lãi quá hạn: 6.332.295 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Phốc còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Phốc nhưng bà vắng mặt.

Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập lần thứ hai cho bà Phốc đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bà vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập lần thứ hai nhưng bà vẫn vắng mặt nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 280, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức T dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Phốc phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T tổng số tiền gốc và lãi Th đến ngày xét xử sơ thẩm 29/7/2021 là 45.084.295 đồng (Trong đó nợ gốc 28.300.000 đồng; lãi trong hạn: 10.452.000 đồng; lãi quá hạn: 6.332.295 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Phốc còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị buộc bà Phphải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập lần thứ hai cho bà Phđến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bà vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Phtheo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 26/10/2016 bà Phđã ký Hợp đồng T dụng số LD1630000448 vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Thừa Thiên H số tiền 60.000.000 đồng và bà Phđã nhận đủ tiền. Bà Phđã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến ngày 15/8/2018 với số tiền 40.544.000 đồng; trong đó tiền gốc 31.700.000 đồng và tiền lãi 8.844.000 đồng, sau đó bà Phkhông tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ còn phải trả theo thỏa thuận, nên ngày 16/9/2018 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ vay còn lại sang nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phphải trả cho Ngân hàng số tiền Th đến ngày xét xử sơ thẩm 29/7/2021 là 45.084.295 đồng (Trong đó nợ gốc 28.300.000 đồng; lãi trong hạn: 10.452.000 đồng; lãi quá hạn: 6.332.295 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Phcòn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng khởi kiện buộc bà Phphải trả nợ gốc và lãi với số tiền trên là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức T dụng; các Điều 280, 351 và Điều 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phphải chịu án phí là 45.084.295 đồng x 5 % = 2.254.214 đồng theo quy định pháp luật.

Ngân hàng không phải chịu án phí nên hoàn trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.075.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 280, 351, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T. Buộc bà Mai Thị Hồng Phphải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền Th đến ngày xét xử sơ thẩm 29/7/2021 là 45.084.295 đồng (Bốn mươi lăm triệu không trăm tám mươi tư nghìn hai trăm chín mươi lăm đồng); (Trong đó nợ gốc 28.300.000 đồng; lãi trong hạn: 10.452.000 đồng; lãi quá hạn: 6.332.295 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Mai Thị Hồng Phcòn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Mai Thị Hồng Phphải chịu án phí là 2.254.214 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi tư nghìn hai trăm mười bốn đồng)

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.075.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002147 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP H;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Tuyết Linh